

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày: 06-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Ông Hoàng Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hồi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Tưởng Văn Q (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1989 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Bản H1, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tưởng Văn T, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1964; Vợ: Vũ Thị Tr, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023, tạm giam từ ngày 10/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Trung T, sinh năm 1980 - Trú tại: Tổ 1, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Ông Hoàng Anh D, sinh năm 1982 - Trú tại: Bản P, xã PV, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Ông Phạm Việt K, sinh năm 1985 - Trú tại: Bản CK, xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Bà Đào Thị L, sinh năm 1996 - Trú tại: Bản M, phường QT, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Hồ Đình T1, sinh năm 1979 - Trú tại: Bản CK, xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong thời gian từ ngày 06/3/2021 đến ngày 17/01/2021, tại địa bàn xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu, Trương Văn Q đã sử dụng tiền của gia đình rồi cho nhiều người khác vay tiền với lãi suất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhằm mục đích thu lợi bất chính. Kết quả điều tra xác định bị cáo đã 06 lần cho 03 người vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể như sau:

Cho ông Hoàng Trung T vay: Vào ngày 06/3/2021, ông Hoàng Trung T đặt vấn đề vay Trương Văn Q số tiền 25.000.000 đồng, được Q đồng ý cho vay dưới hình thức tín chấp với lãi suất thỏa thuận là 5.000đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau đó, Q sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số tài khoản 36210000307*** của Q chuyển vào tài khoản BIDV số tài khoản 36210000127*** của T 03 lần vào các ngày 06/3/2021 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 10/3/2021 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 15/3/2021 chuyển 5.000.000 đồng. Đến ngày 17/3/2021, T tiếp tục đặt vấn đề vay Q 50.000.000 đồng và được Q đồng ý (do ông Hồ Đình T1 đang nợ Q 50.000.000 đồng nên Q bảo T đến lấy tiền chỗ ông T1), do trước đó T còn nợ Q 5.000.000 đồng nên Q và T thống nhất cộng các khoản vay lại là 80.000.000 đồng và thống nhất tính lãi khoản vay theo tháng từ ngày 06/3/2021 với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Đến ngày 07/6/2021, T và Q thống nhất tiền lãi và T đã chuyển trả Q tổng số 36.000.000 đồng tiền lãi. Đến ngày 02/7/2021, T chuyển trả cho Q 100.000.000 đồng, trong đó có khoản vay 80.000.000 đồng tiền gốc và một số khoản vay khác Q không lấy lãi.

Như vậy, Trương Văn Q đã cho ông Hoàng Trung T vay 80.000.000 đồng trong thời gian 94 ngày (từ ngày 06/3/2021 đến ngày 07/6/2021) với lãi suất 174,73 %/năm, gấp 8,74 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 36.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất Q được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 4.120.548 đồng, nên số tiền mà Trương Văn Q thu lợi bất chính khi cho ông Hoàng Trung T vay lãi nặng là: 36.000.000 đồng - 4.120.548 đồng = 31.879.452 đồng.

Cho ông Hoàng Anh D vay: Trong thời gian từ ngày 04/7/2021 đến ngày 30/11/2022, Trương Văn Q cho Hoàng Anh D vay dưới hình thức tín chấp 04 khoản vay, với lãi suất thỏa thuận là 3000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và thống nhất Q sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số tài khoản 36210000307***, Hoàng Anh D sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số tài khoản 36210000301*** để chuyển tiền vay và trả tiền gốc, lãi. Ngày 30/11/2022, Q và D thống nhất cộng tiền lãi và số tiền gốc của 04 khoản vay là 155.270.000 đồng. Trong hai ngày 30/11/2022 và 01/12/2022, Hoàng Anh D chuyển khoản trả Q tổng số tiền gốc và lãi 04 khoản vay là 150.000.000 đồng. Còn lại số tiền 5.270.000 đồng Q cho D, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 04/7/2021, Trương Văn Q cho Hoàng Anh D vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 04/7/2021 đến ngày 30/11/2022, Q và D thống nhất chốt số tiền lãi của khoản vay là 61.800.000 đồng.

Như vậy, Trương Văn Q đã cho ông Hoàng Anh D vay 40.000.000 đồng trong thời gian 515 ngày (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 30/11/2022) với lãi suất 108,08%/năm, gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 61.800.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất Q được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 11.287.671 đồng, nên số tiền mà Trương Văn Q thu lợi bất chính khi cho ông Hoàng Anh D vay lãi nặng là: 61.800.000 đồng - 11.287.671 đồng = 50.512.329 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 28/7/2021, Trương Văn Q cho Hoàng Anh D vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 28/7/2021 đến ngày 30/11/2022, Q và D chốt số tiền lãi của khoản vay là 14.730.000 đồng.

Như vậy, Trương Văn Q đã cho ông Hoàng Anh D vay 10.000.000 đồng trong thời gian 491 ngày (từ ngày 28/7/2021 đến ngày 30/11/2022) với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 14.730.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất Q được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 2.690.411 đồng, nên số tiền mà Trương Văn Q thu lợi bất chính khi cho ông Hoàng Anh D vay lãi nặng là: 14.730.000 đồng - 2.690.411 đồng = 12.039.589 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 13/01/2022, Trương Văn Q cho Hoàng Anh D vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 13/01/2022 đến ngày 30/11/2022, Q và D chốt số tiền lãi của khoản vay là 9.660.000 đồng.

Như vậy, Trương Văn Q đã cho ông Hoàng Anh D vay 10.000.000 đồng trong thời gian 322 ngày (từ ngày 13/01/2022 đến ngày 30/11/2022) với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 9.660.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất Q được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 1.764.384 đồng, nên số tiền mà Trương Văn Q thu lợi bất chính khi cho ông Hoàng Anh D vay lãi nặng là: 9.660.000 đồng - 1.764.384 đồng = 7.895.616 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 04/3/2022, Trương Văn Q cho Hoàng Anh D vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 04/3/2022 đến ngày 30/11/2022, Q và D chốt số tiền lãi của khoản vay là 4.080.000 đồng.

Như vậy, Trương Văn Q đã cho ông Hoàng Anh D vay 5.000.000 đồng trong thời gian 272 ngày (từ ngày 04/3/2022 đến ngày 30/11/2022) với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,48 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 4.080.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất Q được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 745.205 đồng, nên số tiền mà Trương Văn Q thu lợi bất chính khi cho ông Hoàng Anh D vay lãi nặng là: 4.080.000 đồng - 745.205 đồng = 3.334.795 đồng.

Cho ông Phạm Việt K vay: Ngày 01/11/2021, ông Phạm Việt K đặt vấn đề vay Trương Văn Q số tiền 20.000.000 đồng, được Q đồng ý cho vay dưới hình thức tín chấp với lãi suất thỏa thuận là 5.000đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau đó, Q sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số tài khoản 36210000307*** của Q chuyển vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số tài khoản 101004149*** của K số tiền 10.000.000 đồng; ngày 25/11/2021 Q chuyển tiếp cho K số tiền 10.000.000 đồng. Q và K thống nhất tính lãi khoản vay 20.000.000 đồng từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/01/2023. Trong thời gian từ tháng 12/2021 đến 17/01/2023, K chuyển trả Q tổng số 34.000.000 đồng tiền lãi, số tiền gốc 20.000.000 đồng Q cho K trả nợ dần và không tính lãi khoản vay này nữa.

Như vậy, Trương Văn Q đã cho ông Phạm Việt K vay 20.000.000 đồng trong thời gian 443 ngày (từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/01/2023) với lãi suất 140,07%/năm, gấp 7,00 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 34.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất Q được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 4.854.795 đồng, nên số tiền mà Trương Văn Q thu lợi bất chính khi cho ông Phạm Việt K vay lãi nặng là: 34.000.000 đồng - 4.854.795 đồng = 29.145.205 đồng.

Tổng số tiền gốc, lãi thu được của những người vay, bị cáo Trương Văn Q đã sử dụng và chi tiêu hết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Đối với 01 giấy vay nợ đề ngày 10/01/2020 ghi người vay tiền Đào Thị L; 01 giấy vay tiền đề ngày 22/02/2020 ghi người vay tiền Hà Đức V là của bị cáo khi cho L vay lãi suất 01 tháng, V vay không lãi suất, L và V đã trả tiền cho bị cáo nhưng bị cáo quên không xé vứt đi. Đối với 01 mẫu đơn khiếu nại; 01 đơn khiếu nại mang tên Lý Suy G; 01 đơn khiếu nại mang tên Trương Văn Q; 01 quyển sổ màu đen bên trong đã bị xé những tờ giấy. Những giấy vay và các đơn trên là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Còn 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen kèm theo sim là của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trung T, ông Hoàng Anh D và ông Phạm Việt K trình bày: Thời gian, số tiền vay, số tiền lãi và số tiền gốc đã trả phù hợp với lời khai của bị cáo Trương Văn Q.

Trong quá trình điều tra, bà Đào Thị L trình bày: Ngày 10/01/2020 bà có vay của bị cáo Trương Văn Q 20.000.000 đồng, với thời hạn 03 tháng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000đồng/ngày, khi vay bà có ký giấy vay tiền do Q giữ. Khoảng 01 tháng sau bà đã trả Q tiền nhưng Q không đưa lại giấy vay tiền cho bà.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng ông Hồ Đình T1 trình bày thời gian, địa điểm, số tiền vay, số tiền đưa cho Hoàng Trung T phù hợp với lời khai của bị cáo Q và ông T.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi cho vay lãi nặng nêu trên, Trương Văn Q còn cho bà Đào Thị L vay số tiền 20.000.000 đồng từ ngày 10/01/2020 đến ngày 10/02/2020 với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng. Đối với lần cho vay này, mặc dù lãi suất cho vay vượt quá 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhưng số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không đủ cơ sở để cộng dồn, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về lần cho vay này.

Ngoài ra, Trương Văn Q cho ông Hồ Đình T1, sinh năm 1979, trú tại bản CK, xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu vay số tiền 95.000.000 đồng không lấy lãi nên Cơ quan điều tra không xử lý Q về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Theo lời khai của Trương Văn Q còn cho ông Hà Đức V, sinh năm 1971, trú tại bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu vay số tiền 34.000.000 đồng không lấy lãi. Quá trình điều tra ông V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSLC-P1 ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Trương Văn Q về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy vay nợ đề ngày 10/01/2020; 01 giấy vay tiền đề ngày 22/02/2020; 01 mẫu đơn khiếu nại; 01 đơn khiếu nại đề tên Lý Suy G; 01 đơn khiếu nại đề tên Trương Văn Q; 01 quyển sổ màu đen bên trong đã bị xé những tờ giấy. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen kèm theo sim.

Bị cáo Trương Văn Q phải trả lại tiền thu lợi bất chính tổng số tiền 134.806.986 đồng cho những người vay, cụ thể: Trả cho ông Hoàng Trung T 31.879.452 đồng; Trả cho ông Hoàng Anh D 73.782.329 đồng; Trả cho ông Phạm Việt K 29.145.205 đồng.

Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trương Văn Q tổng số tiền là 190.463.014 đồng (trong đó: số tiền gốc cho vay là 165.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 25.463.014 đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vì mục đích tư lợi cá nhân nên trong thời gian từ ngày 06/3/2021 đến ngày 17/01/2023, tại địa bàn xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu, bị cáo Trương Văn Q đã 06 lần cho 03 người là ông Hoàng Trung T, ông Hoàng Anh D và ông Phạm Việt K vay với tổng số tiền là 165.000.000 đồng, với lãi suất từ 108,08%/năm đến 174,73%/năm, gấp 5,4 lần đến 8,74 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính tổng số tiền là 134.806.986 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bà ngoại của vợ là bà Nguyễn Thị V được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, hoàn cảnh bị cáo còn khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 giấy vay nợ đề ngày 10/01/2020 ghi người vay tiền Đào Thị L; 01 giấy vay tiền đề ngày 22/02/2020 ghi người vay tiền Hà Đức V; 01 mẫu đơn khiếu nại; 01 đơn khiếu nại đề tên Lý Suy G; 01 đơn khiếu nại đề tên Trương Văn Q; 01 quyển sổ màu đen trong đã bị xé những tờ giấy. Xét thấy các giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ giấy tờ trên.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen kèm theo sim là của bị cáo Trương Văn Q dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với tổng số tiền thu lợi bất chính là 134.806.986 đồng (số tiền lãi vượt quá 20%/năm), cần buộc bị cáo Trương Văn Q trả lại cho người vay theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể: Trả cho ông Hoàng Trung T 31.879.452 đồng; Trả cho ông Hoàng Anh D 73.782.329 đồng; Trả cho ông Phạm Việt K 29.145.205 đồng.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm bị cáo Trương Văn Q đã nhận là 25.463.014 đồng là tiền phát sinh từ tội phạm nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Q theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền gốc cho vay là 165.000.000 đồng, hiện người vay đã trả lại cho bị cáo Trương Văn Q gồm: Ông Hoàng Trung T đã trả 80.000.000 đồng; ông Hoàng Anh D đã trả 65.000.000 đồng; ông Phạm Việt K đã trả 20.000.000 đồng. Xét số tiền trên là phương tiện phạm tội nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Q theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn Q 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

3. Về vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy vay nợ đề ngày 10/01/2020; 01 giấy vay tiền đề ngày 22/02/2020; 01 mẫu đơn khiếu nại; 01 đơn khiếu nại đề tên Lý Suy G; 01 đơn khiếu nại đề tên Trương Văn Q; 01 quyển sổ màu đen bên trong đã bị xé những tờ giấy.

3.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen kèm theo sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 14/8/2023).

3.3. Bị cáo Trương Văn Q phải trả lại tiền thu lợi bất chính cho những người vay tổng số là 134.806.986 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu tám trăm linh sáu nghìn chín trăm tám sáu đồng*), cụ thể như sau:

- Trả cho ông Hoàng Trung T 31.879.452 đồng (*Ba mươi một triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm hai đồng*).

- Trả cho ông Hoàng Anh D 73.782.329 đồng (*Bảy mươi ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn ba trăm hai chín đồng*).

- Trả cho ông Phạm Việt K 29.145.205 đồng (*Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh lăm đồng*).

3.4. Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trương Văn Q tổng số tiền là 190.463.014 đồng (*Một trăm chín mươi triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng*), trong đó 165.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*) là tiền gốc cho vay, 25.463.014 đồng (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng*) là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm.

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương